

LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2021 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	21C1-CCK; CTM	0211002030		66	Cơ kỹ thuật	4	17/08/2022	90	07H30	Tự luận	H1.2 - 02
2	21C1-QTD	0211002226		3	Chiến lược và chính sách kinh doanh	4	17/08/2022	90	07H30	Tự luận	
3	21C1-ĐCN	0211000236		58	Cung cấp điện	4	17/08/2022	90	07H30	Tự luận	F2.1 - 02
4	21C1-TCĐ	0211002560		3	Tài chính - tiền tệ	4	17/08/2022	90	07H30	Tự luận	
5	21C1-	0211002027		47	Tiếng Anh 1	4	17/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
6	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769		6	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	17/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	21C1-QTD	0211002225		16	Phân tích báo cáo tài chính	4	17/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
8	21C1-KTD	0211002223		13	Tài chính doanh nghiệp 1	4	17/08/2022	90	10H00	Tự luận	
9	21C1-QKS	0211002562		1	Nhiệm vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	4	17/08/2022	90	10H00	Tự luận	
10	21C1-TCĐ	0211001537		2	Thống kê doanh nghiệp	4	17/08/2022	90	10H00	Tự luận	
1	21C1-	0211002254		37	Tiếng Anh 2	5	18/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	21C1-NNA	0211000969		1	Ngữ âm và âm vị học	5	18/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
3	21C1-KLB	0211002395		1	Văn hóa ẩm thực	5	18/08/2022	90	07H30	Tự luận	
4	21C1-LGT	0211002046		1	Quản trị kho hàng	5	18/08/2022	90	07H30	Tự luận	
5	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091		18	Kỹ thuật số	5	18/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
6	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308		4	Kinh tế vi mô	5	18/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
7	21C1-KXD	0211002064		1	Địa chất, cơ đất, nền móng	5	18/08/2022	90	07H30	Tự luận	
8	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967		39	Giáo dục chính trị	5	18/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
9	21C1-KLB1	0211002553		1	Lập kế hoạch kinh doanh	5	18/08/2022	90	10H00	Tự luận	
10	21C1-LGT	0211002351		1	Bao bì - Đóng gói hàng hóa	5	18/08/2022	90	10H00	Tự luận	
11	21C1-TĐH	0211000295		16	Trang bị điện	5	18/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
12	21C1-QTD	0211001315		1	Hành vi tổ chức	5	18/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
13	21C1-KTD	0211002051		3	Phân tích hoạt động kinh doanh	5	18/08/2022	90	10H00	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	21C1-	0211002259	1	54	Tiếng Anh 3	6	19/08/2022	90	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	21C1-	0211002259	2	39	Tiếng Anh 3	6	19/08/2022	90	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271		15	Máy điện	6	19/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
4	21C1-LGT	0211002045		3	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	6	19/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
5	21C1-KLB	0211002394		1	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	6	19/08/2022	90	10H00	Tự luận	
6	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845		44	Cơ sở dữ liệu	6	19/08/2022	90	10H00	Tự luận	
7	21C1-KXD	0211002239		8	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	6	19/08/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
8	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314		3	Marketing căn bản	6	19/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
9	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037		28	Điện tử cơ bản	6	19/08/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	21C1-NNA	0211001259		1	Viết	6	19/08/2022	60	10H00	Tự luận	
1	21C1-NNA	0211001593		1	Tiếng Anh thuyết trình	6	26/08/2022	120	18H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
1	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMD; KLB; KXD; CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211002028		47	Tin học	7	20/08/2022	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
2	21C1-CMT	0211002916		3	Điện tử cơ bản	7	20/08/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	
CÁC MÔN TIỂU LUẬN											
1	21C1-CNL; KML; VSL	0211001346			Cơ sở kỹ thuật lạnh	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	21C1-TCĐ	0211002559		1	Luật kinh tế						
3	21C1-QTD	0211002049		1	Tâm lý kinh doanh						
4	21C1-QKS	0211002563		1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khách sạn (QKS)						